TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 11 - 2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

- *Các Hội thẩm*:

1. Bà Hoàng Thị Hằng

2. Ông Triệu Tiến Lả

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2021/TL-ST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1976. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1970. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều có địa chỉ tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 29/10/2021, trong quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa bà Hoàng Thị C trình bày: Bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Đức T được tự do, tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương tháng 9 năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung. Từ năm 2006,

giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên hàng ngày. Đến năm 2007, thì bà Hoàng Thị C đi xuất khẩu lao động nước ngoài tại Malaixia. Trong khoảng thời gian này bà Cuối không liên lạc về gia đình. Đến năm 2011, bà Hoàng Thị C hết hạn lao động trở về Việt Nam thì giữa vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Bà Hoàng Thị C lên tỉnh Hà Giang buôn bán, hàng năm vẫn về thăm gia đình và các con nhưng tình cảm vợ chồng không còn. Đến tháng 7 năm 2021, bà Hoàng Thị C trở về gia đình nhưng giữa bà và ông Hoàng Đức T tình cảm không còn. Nay bà Hoàng Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Đức T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Hoàng Đức T1 và Hoàng Đức D đều sinh ngày 12/12/2000. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Tại bản biên bản lấy lời khai trong quá trình tham gia tố tụng ông Hoàng Đức T trình bày: Ông Hoàng Đức T và bà Hoàng Thị C được tự do tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới tháng 9 năm 2000 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, nay tình cảm vợ chồng không còn và không có nhu cầu đăng ký kết hôn theo quy định và yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng. Nhất trí với nội dung trình bày của bà Hoàng Thị C về con chung. Quá trình chung sống không có nợ chung vợ chồng. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Đức T có đơn yêu cầu Tòa án án xét xử vắng mặt. Do các đương sự đều có đơn xin không tiến hành hòa giải nên Tòa án chỉ tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 11/11/2021.

Tại đơn xác nhận ngày 02/11/2021, Ủy ban nhân dân xã T đã xác nhận nội dung ông Hoàng Đức T và bà Hoàng Thị C có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đề nghị về nội dung vụ án:

Quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự khi tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ nên không có kiến nghị gì.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Đức T. Về con chung đã trưởng thành, tài sản chung không

yêu cầu giải quyết, nợ chung không có nên không xem xét các nội dung này. Về án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp về hôn nhân gia đình, theo quy định tại khoản 2 điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; và tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ. Các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì về thủ tục tố tụng. Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị bị đơn Hoàng Đức T. Xét thấy, bị đơn Hoàng Đức T đã có biên bản lấy lời khai tại Tòa án và có đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của bị đơn không cản trở việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Đức T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào nội dung Bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Đức T thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống như vợ chồng từ tháng 9 năm 2000 đến nay, không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Phù hợp với nội dung xác nhận ngày 02/11/2021, Ủy ban nhân dân xã T đã xác nhận ông Hoàng Đức T và bà Hoàng Thị C có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Vì vậy, theo khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thì việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý.

[4] Bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Đức T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2006 và sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, các bên không có nhu cầu đăng ký kết hôn theo quy định và đều giữ nguyên quan điểm yêu cầu giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Đức T là phù hợp với khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Hoàng Đức T và Hoàng Đức D đều sinh ngày 12/12/2000. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nêu không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét tài sản chung nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự đều khẳng định quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[10] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Đức T.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000,đồng *(ba trăm nghìn đồng)* để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bà Hoàng Thị C đã nộp đủ 300.000 đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005510 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị C có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2021). Ông Hoàng Đức T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Bình Gia;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Khi